

Số: /BC-BQLKKT

Kon Tum, ngày tháng năm

BÁO CÁO
kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng
và cải cách tư pháp năm 2020

Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ theo quy định¹, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh (*BQLKKT tỉnh*) báo cáo kết quả công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2020 tại BQLKKT tỉnh như sau:

I. TÌNH HÌNH AN NINH QUỐC GIA, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, THAM NHŨNG

1. Tình hình an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp (được giao quản lý) trên địa bàn tỉnh:

Từ đầu năm đến nay, BQLKKT tỉnh đã phối hợp với các cấp, ngành chức năng triển khai thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước (*QLNN*) tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp (*KKT, KCN, CCN*) trên địa bàn tỉnh, giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không xảy ra vụ việc phạm pháp hình sự về an ninh quốc gia, vụ việc nổi cộm, bức xúc về khiếu nại, tố cáo.

2. Các vấn đề nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội, tham nhũng:

Trong năm 2020 không có vấn đề nổi cộm, bức xúc khác liên quan đến an ninh quốc gia, tham nhũng, khiếu nại, tố cáo. Tuy nhiên, tình hình thiên tai, dịch bệnh COVID-19, bệnh bạch hầu, dịch sốt xuất huyết Dengue vẫn diễn biến phức tạp đã ảnh hưởng không nhỏ đến các hoạt động chung trên địa bàn KKT, KCN, CCN, nhất là hoạt động xuất nhập khẩu, xuất nhập cảnh qua Cửa khẩu quốc tế Bờ Y. BQLKKT tỉnh đã chỉ đạo Ban Quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y chủ động phối hợp với các cấp, các ngành chức năng và Ban Quản lý Cửa khẩu Phu Cưa (Nước CHDCND Lào) tập trung triển khai thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ, giải pháp trong công tác phòng, chống dịch theo sự chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, giữ ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

II. SỰ LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO CỦA CẤP ỦY ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG:

1. Trong năm 2020 Đảng ủy, lãnh đạo BQLKKT tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các đối tượng thuộc phạm vi quản lý triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị được giao, đảm bảo việc QLNN tại KKT, KCN, CCN trên địa bàn tỉnh ngày càng hiệu quả, không để xảy ra tình trạng tham nhũng, lãng phí, bất ổn về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

¹ Theo Công văn số 815-CV/TU, ngày 23/7/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc báo cáo công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp; Công văn số 1397-CV/BNCTU, ngày 09/12/2019 của Ban Nội chính Tỉnh ủy về việc xây dựng các báo cáo định kỳ.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 34/KH-BQLKKT ngày 26/6/2017 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 40-KH/TU ngày 19/6/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Kế Kết luận số 10-KL/TW ngày 26/02/2016 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 25/KH-BQLKKT ngày 20/3/2019 về triển khai thi hành Luật phòng, chống tham nhũng tại BQLKKT tỉnh; Kế hoạch số 46/KH-BQLKKT, ngày 11/6/2020 về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí năm 2020; Kế hoạch số 81/KH-BQLKKT, ngày 01/12/2020 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc...

3. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của cấp trên về công tác nội chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí gắn với tăng cường công tác QLNN tại KKT, KCN, CCN trên địa bàn tỉnh.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Kết quả công tác nội chính:

- Việc tổ chức thực hiện các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn xã hội: BQLKKT tỉnh triển khai thực hiện nghiêm túc các quy định của Đảng, Nhà nước về bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong phạm vi nhiệm vụ được giao QLNN tại KKT, KCN, CCN trên địa bàn tỉnh, không để xảy ra sự cố mất ổn định, an toàn xã hội.

- Tại Trụ sở của BQLKKT tỉnh và các địa điểm làm việc của đơn vị trực thuộc đều có nhân viên bảo vệ làm việc ngoài giờ hành chính; riêng các dịp nghỉ lễ, tết và đợt dịch COVID-19 đều tăng cường thêm lãnh đạo và công chức, viên chức trực tại Trụ sở cơ quan, các đơn vị trực thuộc, không để xảy ra cháy, nổ, mất tài sản nhà nước, lộ lọt thông tin, tài liệu mật, không để bị động, bất ngờ trong công tác phối hợp với các ngành chức năng trong công tác phòng, chống dịch COVID-19.

2. Công tác phòng, chống tham nhũng:

2.1. Công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN:

Đã tuyên truyền, phổ biến, giáo dục cho công chức, viên chức, lao động của BQLKKT tỉnh các chủ trương, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước về PCTN². Hình thức PBGDPL về PCTN: Thường xuyên cập nhật và chuyển tải

²Nghị quyết Trung ương 3 (Khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí; Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban Chấp hành Trung ương và Chương trình số 26-CTr/TU ngày 12/02/2007 của Tỉnh ủy (Khóa XIII); Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2005; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2007; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống tham nhũng năm 2012; Nghị định số 47/2007/NĐ-CP và Nghị định số 59/2013/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định hợp nhất số 03/NĐHN-BNV ngày 14/7/2014 của Bộ Nội vụ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách; Thông tư số 04/2014/TT-TTCTP ngày 18/9/2014 của Thanh tra Chính phủ quy định về nhận định tình hình tham nhũng và đánh giá công tác

các văn bản QPPL có liên quan đến công tác PCTN qua hệ thống điện tử văn phòng (IOffice), Trang thông tin điện tử (*tại địa chỉ: kkt.kontum.gov.vn*) và lồng ghép tại các cuộc họp cơ quan, đơn vị.

2.2. Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

- *Công khai, minh bạch về tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị:* Đã tổ chức công khai, minh bạch các nội dung theo quy định thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và công khai, minh bạch theo Luật Tiếp cận thông tin; duy trì “Mục công khai các kết luận thanh tra, kiểm tra” của các ngành chức năng tại BQLKKT tỉnh, các văn bản xử lý, giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị trong Mục “Phổ biến pháp luật” trên Trang thông tin điện tử cơ quan (*địa chỉ kkt.kontum.gov.vn*).

- *Xây dựng và thực hiện chế độ, định mức, tiêu chuẩn trong cơ quan, đơn vị:* Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm Quy chế chi tiêu nội bộ đối với các đơn vị thuộc BQLKKT tỉnh³.

- *Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:* BQLKKT tỉnh đã cụ thể hóa và tổ chức thực hiện nghiêm túc quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định tại Điều 20 - Luật Phòng, chống tham nhũng.

- *Thực hiện việc chuyển đổi vị trí công tác của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:* Theo quy định BQLKKT tỉnh đã xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đối với các vị trí.

- *Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt:* BQLKKT tỉnh đã thực hiện việc chi trả lương và các chế độ cho công chức, viên chức, người lao động qua hình thức chuyển khoản; hầu hết các khoản mua sắm tài sản và chi phí hoạt động công vụ đều thanh toán qua hình thức chuyển khoản.

- *Kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị:* Có 100% công chức, viên chức của BQLKKT tỉnh (*thuộc đối tượng kê khai*) đã hoàn thành việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập theo quy định. Đồng thời công khai bản kê khai tài sản, thu nhập hằng năm bằng hình thức niêm yết tại các trụ sở cơ quan, đơn vị. Thời gian niêm yết tối thiểu là 30 ngày liên tục. Thực hiện việc kê khai và nộp thuế thu nhập cá nhân đối với đối tượng thuộc diện chịu thuế tại cơ quan thuế đúng quy định.

- *Nêu cao vai trò, trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy và BQLKKT tỉnh trong công tác phòng, chống tham nhũng:*

+ Thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng theo quy định;

+ Gương mẫu, liêm khiết; chấp hành nghiêm chỉnh quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp;

phòng, chống tham nhũng; Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Công ước Liên hiệp quốc về chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020...

³ Quyết định số 04/QĐ-BQLKKT, ngày 07/01/2020 của BQLKKT tỉnh.

+ Tổ chức kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thuộc phạm vi quản lý của mình nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý tham nhũng⁴;

+ Ban hành Nội quy, Quy chế tiếp công dân tại Trụ sở BQLKKT tỉnh; tiếp nhận, xử lý kịp thời phản ánh, báo cáo, tố cáo, tố giác, tin báo về hành vi tham nhũng, kịp thời xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cho cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định các trường hợp tham nhũng (nếu có);

+ Chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách theo quy định (nếu có);

+ Người đứng đầu cấp ủy và BQLKKT tỉnh luôn luôn chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo triển khai đồng bộ các biện pháp phòng, chống tham nhũng. Do đó trong năm 2020 tại BQLKKT tỉnh không xảy ra trường hợp tham nhũng.

- Vai trò, trách nhiệm của các đoàn thể và Ban TTND trong PCTN:

Các đoàn thể trong cơ quan (*Công đoàn, Đoàn thanh niên*) thường xuyên tuyên truyền, giáo dục các thành viên tổ chức mình thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng; kiến nghị các biện pháp nhằm phát hiện và PCTN; động viên đoàn viên tham gia tích cực vào việc phát hiện, tố cáo hành vi tham nhũng, cùng với Ban Thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng (qua đơn thư, thông tin tố giác, giám sát, kiểm toán, kiểm tra, thanh tra: Không.

3. Kết quả cải cách công tác tư pháp: BQLKKT tỉnh xây dựng và triển khai các nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2020 theo quy định⁵; tích cực tham gia góp ý kiến các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khi được cơ quan chức năng triển khai lấy ý kiến góp ý.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

- BQLKKT tỉnh đã chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các quy định của Đảng và Nhà nước về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp.

- Các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong nội bộ được chú trọng triển khai đồng bộ; công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý trong BQLKKT tỉnh luôn luôn gương mẫu chấp hành pháp luật. Trong năm 2020 tại BQLKKT tỉnh không xảy ra trường hợp tham nhũng và khuyết điểm trong công tác phòng, chống tham nhũng.

- An ninh, trật tự trong phạm vi quản lý nhà nước được giao tại KKT, KCN, CCN trên địa bàn tỉnh và tại Trụ sở cơ quan, nơi làm việc của các đơn vị trực thuộc được đảm bảo ổn định, không để xảy ra sự cố, hạn chế, khuyết điểm.

⁴ Kế hoạch số 13/KH-BQLKKT, ngày 7/2/2020 về việc tự kiểm tra công tác cải cách hành chính và việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2020 tại BQLKKT tỉnh

⁵ Kế hoạch số 23/KH-BQLKKT, ngày 9/3/2020 về việc triển khai công tác tư pháp năm 2020 tại BQLKKT tỉnh.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021:

1. Triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

2. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến, giáo dục các chủ trương, quy định của Đảng, Nhà nước về công tác phòng, chống tham nhũng.

3. Đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trong phạm vi lĩnh vực được giao quản lý nhà nước tại KKT, các KCN, CCN trên địa bàn tỉnh; quản lý theo thẩm quyền các hoạt động đầu tư, kinh doanh của các doanh nghiệp trong KKT, KCN, CCN theo đúng quy định

4. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về phòng ngừa tham nhũng; chủ trì phối hợp với các ngành chức năng tại cửa khẩu trong việc kiểm soát và giải quyết thủ tục xuất nhập cảnh, xuất nhập khẩu theo đúng quy định, đảm bảo an ninh, trật tự tại khu vực Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

5. Chủ động thực hiện tốt công tác bảo vệ tại Trụ sở cơ quan và nơi làm việc của các đơn vị trực thuộc, không để mất tài sản nhà nước, cháy nổ, mất an toàn, lộ lọt thông tin mật. Thực hiện tốt công tác bảo mật, an toàn thông tin qua mạng điện tử.

6. Triển khai thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát theo quy định về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

7. Xây dựng, triển khai kế hoạch phòng, chống tham nhũng, lãng phí năm 2021; kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2021, kế hoạch triển khai công tác tư pháp năm 2021 tại BQLKKT tỉnh.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng và cải cách tư pháp năm 2020 tại BQLKKT tỉnh. BQLKKT tỉnh báo cáo./.

Nơi nhận:

- Ban Nội chính Tỉnh ủy (B/c);
- Lãnh đạo BQLKKT tỉnh;
- Các Phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, VP (Dao).

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

Vũ Mạnh Hải

Phụ lục số 3c:**THỐNG KÊ SỐ LIỆU
VỀ CÔNG TÁC NỘI CHÍNH, PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ CẢI CÁCH TƯ PHÁP**

TT	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	KẾT QUẢ
A	CÔNG TÁC NỘI CHÍNH		
I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác nội chính		
1	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về nội chính được quán triệt, triển khai	Văn bản	6 ^q
2	Số văn bản ban hành để lãnh đạo chỉ đạo công tác nội chính	Văn bản	5 ^r
3	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác nội chính	Cuộc	
4	Số vụ việc, vụ án nghiêm trọng, phức tạp về an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội đã được chỉ đạo xử lý	Vụ	
II	Công tác bảo đảm an ninh quốc gia		
5	Số vụ việc/người xâm phạm an ninh quốc gia đã phát hiện	Vụ/người	

^q Công văn số 4297/UBND-NC, ngày 16/11/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai kết luận giao ban công tác nội chính 9 tháng đầu năm 2020; Văn bản số 1130-CV/TU, ngày 20/7/2020 của BTV Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 73-KL/TW của Ban Bí thư về hợp tác với nước ngoài trong lĩnh vực pháp luật, cải cách hành chính, cải cách tư pháp; Văn bản số 31-CV/HU, ngày 20/8/2020 của Huyện ủy Ngọc Hồi về tăng cường phòng, chống sản xuất, mua bán, vận chuyển, tàng trữ và sử dụng các loại pháo; Văn bản số 06-CV/HU, ngày 04/8/2020 của Huyện ủy Ngọc Hồi về triển khai thông báo kết luận của Thường trực Tỉnh ủy về công tác nội chính 6 tháng đầu năm; Văn bản số 2088-CV/HU, ngày 17/7/2020 của Huyện ủy Ngọc Hồi về đảm bảo an ninh trật tự trong thời gian diễn ra Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Ngọc Hồi lần thứ VII, nhiệm kỳ 2020-2025; Văn bản số 3262/UBND-NC, ngày 01/9/2020 của UBND tỉnh về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội và phòng chống dịch bệnh trên địa bàn tỉnh;.

^r Kế hoạch số 63/KH-BQLKKT, ngày 18/8/2020 của BQLKKT tỉnh về kế hoạch bảo vệ trước, trong và sau Đại hội lần thứ XVI Đảng bộ tỉnh; Thông báo số 68/TB-BQLKKT, ngày 31/8/2020 về việc phân công công chức xuống xã kết nghĩa Đắk Ang; Thông báo số 69/TB-BQLKKT, ngày 01/9/2020 về việc phân công cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên trực cơ quan, đơn vị; Thông báo số 22/TB-BQLKKT, ngày 29/4/2020 về việc phân công lãnh đạo, công chức trực cơ quan; Thông báo số 01/TB-BQLKKT, ngày 07/01/2020 về thông báo phân công lãnh đạo trực cơ quan.

6	Số vụ án/bị can xâm phạm an ninh quốc gia đã khởi tố, điều tra	Vụ/bị can	
7	Số vụ án/bị can về an ninh quốc gia đã truy tố	Vụ/bị can	
8	Số vụ án/bị cáo về an ninh quốc gia đã xét xử	Vụ/bị cáo	
9	Số vụ/người xâm phạm an ninh quốc gia xử lý bằng hình thức khác	Vụ/người	
III Công tác bảo đảm trật tự an toàn xã hội			
10	Số vụ việc/người vi phạm pháp luật bị xử lý hành chính	Vụ/người	
11	Số vụ án/bị can đã khởi tố hình sự	Vụ/bị can	
12	Số vụ án/bị can đã truy tố	Vụ/bị can	
13	Số vụ án/bị cáo đã xét xử	Vụ/bị cáo	
14	Số cuộc thanh tra đã triển khai	Cuộc	
15	Số cuộc thanh tra đã kết thúc	Cuộc	
16	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã thụ lý	Đơn	
	Trong đó: số vụ khiếu kiện đông người đã thụ lý	Vụ	
17	Tổng số đơn khiếu nại, tố cáo đã giải quyết	Đơn	
	Trong đó: số vụ khiếu kiện đông người đã được giải quyết	Vụ	
B	CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG		

I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác PCTN		
18	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về PCTN được quán triệt, triển khai	Văn bản	6 ^s
19	Số văn bản ban hành để lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác PCTN	Văn bản	4 ^t
20	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc công tác PCTN	Cuộc	1 ^u
21	Số vụ việc, vụ án tham nhũng nghiêm trọng, phức tạp đã được chỉ đạo xử lý	Vụ	
II	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN		
22	Số lớp/lượt người được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN	Lớp/người	
23	Số tài liệu tuyên truyền, phổ biến, giáo dục về PCTN được ban hành	Tài liệu	
III	Thực hiện các giải pháp phòng ngừa tham nhũng		
24	Số cuộc kiểm tra/số cơ quan, đơn vị được kiểm tra về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Cuộc/đơn vị	

^s Quyết định số 25/2020/QĐ-UBND về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng trên Cổng, Trang thông tin điện tử, trên các phương tiện thông tin truyền thông của tỉnh Kon Tum ban hành kèm theo Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Văn bản số 3291/UBND-NC, ngày 3/9/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai kết luận hội nghị sơ kết công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2020; Thông báo số 1395-TB/TU, ngày 19/8/2020 của Tỉnh ủy về thông báo kết luận hội nghị sơ kết công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2020; Văn bản số 2661/UBND-NC, ngày 24/7/2020 của UBND tỉnh về việc triển khai công tác thanh tra, phòng, chống tham nhũng và giải quyết khiếu nại, tố cáo trong 6 tháng cuối năm 2020; Văn bản số 1733/UBND-NC về việc tăng cường giải pháp nâng cao Chỉ số đánh giá phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 198/KH-UBND, ngày 20/01/2020 về kế hoạch triển khai công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020 trên địa bàn tỉnh.

^t Văn bản số 704/BQLKKT-VP, ngày 18/9/2020 về công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng; Văn bản số 213/BC-BQLKKT, ngày 10/8/2020 tình hình giải quyết phản ánh, kiến nghị và bảo vệ người phản ánh, kiến nghị về tham nhũng, tiêu cực; Văn bản số 169/BC-BQLKKT, ngày 18/6/2020 về kết quả công khai kết luận, kết quả xử lý các vụ việc thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và phòng, chống tham nhũng; Kế hoạch số 81/KH-BQLKKT, ngày 01/12/2020 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg, ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

^u Kiểm tra thực hiện Nghị quyết Trung ương 3-khoá X và Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Ban chấp hành Trung ương về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí” và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (công tác tự kiểm tra).

25	Số đơn vị phát hiện có vi phạm về công khai, minh bạch trong tổ chức và hoạt động	Đơn vị	
26	Số người đã được chuyển đổi vị trí công tác/số người phải chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng theo quy định của pháp luật	Người	
27	Số người đã kê khai/số người phải kê khai tài sản, thu nhập theo quy định của pháp luật	Người	34
28	Số bản kê khai tài sản, thu nhập đã được công khai	Bản	34
29	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Người	
30	Số người bị kết luận kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Người	
31	Số người bị xử lý do vi phạm quy định của pháp luật về kiểm soát tài sản, thu nhập	Người	
32	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được ban hành mới	Văn bản	1
33	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được sửa đổi, bổ sung	Văn bản	1 ^v
34	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được bãi bỏ	Văn bản	
35	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Cuộc/đơn vị	
36	Số đơn vị vi phạm quy định pháp luật về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Đơn vị	
37	Số cuộc kiểm tra/số đơn vị được kiểm tra về việc thực hiện quy tắc ứng xử	Cuộc/đơn vị	
38	Số người vi phạm quy tắc ứng xử .	Người	
39	Số đơn vị vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Đơn vị	

^v Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan BQLKKT tỉnh.

40	Số người vi phạm quy định về tặng quà và nhận quà tặng	Người	
41	Số người bị đình chỉ, tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao do có xung đột lợi ích	Người	
42	Số người bị chuyển sang vị trí công tác khác do có xung đột lợi ích trong thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao	Người	
43	Số người đứng đầu bị xử lý hình sự do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	
44	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách	Người	
V	Phát hiện, xử lý tham nhũng		
45	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của CO' quan, tổ chức, đơn vị	V ụ/người	
46	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua tự kiểm tra của CO' quan, tổ chức, đơn vị <small>chuyển cơ quan điều tra để xử lý</small>	Vụ/người	
47	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng	Vụ/người	
48	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua kiểm tra của cấp ủy, tổ chức đảng, <small>chuyển cơ quan điều tra để xử lý</small>	Vụ/người	
49	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ/người	
50	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra, chuyển CO' quan điều tra để xử lý	Vụ/người	
51	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ/người	
52	Số vụ việc/người tham nhũng bị phát hiện qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo, <small>chuyển cơ quan điều tra để xử lý</small>	Vụ/người	
53	Số vụ việc/người tham nhũng bị xử lý hành chính	Vụ/ngườ' i	

54	Số vụ án/bị can đã khởi tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	
55	Số vụ án/bị can đã truy tố về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị can	
56	Số vụ án/bị cáo đã xét xử về các tội danh tham nhũng	Vụ/bị cáo	
57	Tài sản bị thiệt hại do hành vi tham nhũng	Triệu đồng	
58	Tài sản tham nhũng được thu hồi	Triệu đồng	
59	Số người tố cáo tham nhũng được khen thưởng	Người	
C	CÔNG TÁC CẢI CÁCH TƯ PHÁP		

I	Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng đối với công tác CCTP		
60	Số văn bản của Đảng, Nhà nước về CCTP được quán triệt, triển khai	Văn bản	
61	Số văn bản ban hành để chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ công tác CCTP	Văn bản	
62	Số cuộc giám sát, kiểm tra, đôn đốc về công tác CCTP	Cuộc	
63	Số cuộc họp của Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp trong kỳ báo cáo	Cuộc	
II	Tham gia xây dựng, hoàn thiện pháp luật liên quan hoạt động tư pháp		
64	Số hội nghị, hội thảo được tổ chức/lượt người tham gia góp ý đối với các dự án luật	HN/người	
65	Số văn bản tham gia góp ý của địa phương đối với các dự án luật	Văn bản	
III	Tổ chức, hoạt động của các cơ quan tư pháp và đội ngũ cán bộ tư pháp		

66	Tổng số biên chế của cơ quan điều tra, trong đó:	Người	
	- Điều tra viên cao cấp	Người	
	- Điều tra viên Trung cấp	Người	
	- Điều tra viên sơ cấp	Người	
	- Cán bộ điều tra	Người	
67	Tổng số biên chế của Viện kiểm sát, trong đó:	Người	
	- Kiểm sát viên cao cấp	Người.	
	- Kiểm sát viên trung cấp	Người	

	- Kiểm sát viên sơ cấp	Người	
	- Kiểm tra viên	Người	
	- Chuyên viên	Người	
68	Tổng số biên chế của Tòa án, trong đó:	Người	
	- Thẩm phán cao cấp	Người	
	- Thẩm phán trung cấp	Người	
	- Thẩm phán sơ cấp	Người	
	- Thu ký Tòa án	Người	
	- Thẩm tra viên	Người	
	- Chuyên viên	Người	
69	Số phiên tòa được xét xử theo tinh thần cải cách tư pháp	Phiên	
70	Tổng số biên chế làm công tác thi hành án hình sự	Người	
71	Tổng số biên chế làm công tác thi hành án dân sự, gồm:	Người	
	- Chấp hành viên cao cấp	Người	
	- Chấp hành viên trung cấp	Người	
	- Chấp hành viên sơ cấp	Người	
	- Cán bộ của Cơ quan thi hành án	Người	

IV	Tổ chức, hoạt động của các chế định hỗ trợ tư pháp		
72	Số tổ chức hành nghề luật sư (Văn phòng Luật sư, Công ty luật, Chi nhánh...)	Tổ chức	
73	Tổng số luật sư	Luật sư	
74	Số vụ án hình sự có luật sư tham gia/số vụ án hình sự Tòa án đã xét xử	Vụ	
75	Tổng số người được trợ giúp pháp lý	Người	
76	Số tổ chức hành nghề Công chứng	Tổ chức	
77	Tổng số Công chứng viên	Người	
78	Tổng số giám định viên tư pháp	Người	
79	Tổng số người giám định tư pháp theo vụ việc	Người	
80	Số Văn phòng Thừa phát lại	Văn phòng	
81	Tổng số Thừa phát lại	Người	
82	Số tổ chức Đấu giá tài sản	Tổ chức	
83	Tổng số Đấu giá viên	Người	
84	Số tổ chức hành nghề quản lý, thanh lý tài sản	Tổ chức	
85	Tổng số Quản tài viên	Người	
V	Công tác giám sát của cơ quan dân cử		
86	Số cuộc giám sát của Hội đồng nhân dân trong hoạt động tư pháp	Cuộc	